

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Môn học: Nghe 2 (22431602)

Ngày thi: 26/04/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B101

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 26

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240055	Nguyễn Thị Như Ái	20/10/2005	CCQ2324B		Ái	7,8	4,6	5,9	
2	2123240035	Nguyễn Trương Ngọc Quỳnh Anh	25/09/2005	CCQ2324B		Anh	8,6	9,7	9,3	
3	2122240134	Nguyễn Thị Ngọc Bích	06/12/1997	CCQ2224E		Bích	6,7	7,8	7,4	
4	2123240052	Huỳnh Ngọc Minh Châu	02/10/2005	CCQ2324B		Châu	6,5	3,7	4,8	
5	2121240049	Phan Thành Công	23/09/2003	CCQ2124B		Công	6,1	2,9	4,2	
6	2123240194	Trần Thùy Dung	04/10/2005	CCQ2324B		Dung	8,7	8,5	8,6	
7	2123240033	Ngô Huỳnh Phương Duy	17/09/2005	CCQ2324B		Duy	6,6	4,2	5,2	
8	2123240048	Mai Trịnh Mỹ Hằng	30/04/2005	CCQ2324B		Hằng	6,4	4,1	5,0	
9	2123240193	Nông Duy Hòa	19/03/2001	CCQ2324B		Hòa	5,5			
10	2123240057	Trần Thị Kim Huệ	19/11/2005	CCQ2324B		Huệ	7,9	5,4	6,4	
11	2123240059	Huỳnh Thanh Huy	27/11/2005	CCQ2324B		Huy				
12	2123240161	Giáp Thị Thanh Huyền	06/12/2005	CCQ2324B		Huyền	7,1	4,2	5,4	
13	2123240001	Bùi Trà My	12/10/2003	CCQ2324A		My	8,1	5,4	6,5	
14	2123240056	Phạm Thị Kim Ngân	29/03/2005	CCQ2324B		Ngân	6,8	4,9	5,7	
15	2123240040	Nguyễn Kim Ngọc	07/11/2005	CCQ2324B		Ngọc	8,8	6,3	7,3	
16	2123240045	Danh Hữu Nhân	24/05/2005	CCQ2324B		Nhân	9,0	8,4	8,6	
17	2123240031	Lý Thị Bích Nhi	27/07/2005	CCQ2324B		Nhi	7,6	7,1	7,3	
18	2123240032	Lê Thị Tố Như	10/07/2005	CCQ2324B		Như	7,8	4,6	5,9	
19	2123240037	Hà Thị Thuý Tân	25/07/2005	CCQ2324B		Tân	9,0	5,8	7,1	
20	2123240046	Nguyễn Hữu Thành	25/01/2005	CCQ2324B		Thành	7,4	5,3	6,4	
21	2123240050	Võ Ngọc Anh Thi	13/11/2005	CCQ2324B		Thi	6,7	3,2	4,6	
22	2123240047	Lê Thị Hoài Thương	28/07/2005	CCQ2324B		Thương	6,2	2,9	4,2	
23	2123240053	Huỳnh Thị Thu Thủy	30/08/2005	CCQ2324B		Thủy	8,3	5,8	6,8	
24	2123240051	Nguyễn Thị Chung Thủy	10/10/2005	CCQ2324B		Thủy	6,4	3,6	4,7	
25	2123240054	Phạm Thị Thùy Trang	20/09/2005	CCQ2324B		Trang	6,4	3,8	4,8	
26	2123240034	Nguyễn Bảo Trung	10/01/2004	CCQ2324B		Trung	0,0	Cấm thi		
27	2123240058	Nguyễn Vũ Trường	30/04/1999	CCQ2324B		Trường	6,7	7,2	7,0	
28	2123240060	Nguyễn Lê Thanh Tú	25/07/2005	CCQ2324B		Tú	0,0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

T. Hoàng

148

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nghe 2 (22431602)

Ngày thi: 26/04/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B101

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 26

Phan T. Thu

Cao Thanh

Đỗ TT Thu

Hồng Thủy Hoàng

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123240036	Hồ Lê Mỹ Uyên	09/05/2005	CCQ2324B			6,5	4,4	5,2	
30	2123240049	Đoàn Thị Bích Vân	19/03/2005	CCQ2324B			6,5	3,8	4,9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

149

Môn học: Nghe 2 (22431605)

Ngày thi: 26/04/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B102

Số SV có mặt: 28

Số bài thi:28

Số tờ giấy thi:28

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

C.Thảo

Nguyễn Thị Kiều

Nguyễn Thị Kiều

Nguyễn Thị Kiều

Nguyễn Thị Kiều

Trần Thị Thảo

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240130	Đặng Lê Quốc Bảo	22/08/2005	CCQ2324E			9,5	4,8	6,7	
2	2123240154	Văn Gia Hân	18/10/2005	CCQ2324E			9,0	8,6	8,8	
3	2123240134	Nguyễn Minh Hiếu	24/08/2005	CCQ2324E			9,0	9,3	9,2	
4	2123240140	Lê Gia Huy	29/05/2005	CCQ2324E			8,4	8,9	8,7	
5	2123240138	Lê Thị Ý Khuyên	06/09/2005	CCQ2324E			7,1	4,6	5,6	
6	2123240145	Ma Thị Thùy Linh	01/09/2005	CCQ2324E			8,1	9,3	5,2	
7	2120240239	Nguyễn Chúc Linh	30/04/2002	CCQ2024H			6,3	4,2	5,0	
8	2123240135	Nguyễn Đặng Phương Linh	02/09/2005	CCQ2324E			8,3	5,9	6,9	
9	2123240144	Đào Nguyễn Thanh Ly	12/05/2005	CCQ2324E			7,8	4,1	5,6	
10	2123240157	Võ Thị Như Ngọc	10/07/2005	CCQ2324E			9,1	8,6	8,8	
11	2123240150	Võ Nguyễn Minh Nhật	19/06/2005	CCQ2324E			8,5	8,7	8,6	
12	2123240141	Nguyễn Thị Quỳnh Như	27/05/2004	CCQ2324E			8,4	9,2	8,9	
13	2123240180	Bùi Thúy Oanh	24/09/2005	CCQ2324E			8,0	4,6	6,0	
14	2123240146	Vũ Thành Phước	31/08/2005	CCQ2324E			9,8	8,2	8,8	
15	2123240133	Nguyễn Như Quỳnh	02/03/2005	CCQ2324E			8,4	6,3	7,1	
16	2123240151	Nguyễn Thị Như Quỳnh	10/11/2005	CCQ2324E			8,6	5,7	6,9	
17	2123240149	Nguyễn Thị Thắm	07/07/2005	CCQ2324E			7,7	5,0	6,1	
18	2123240139	Trần Thị Phương Thanh	04/02/2005	CCQ2324E			7,0	6,0	6,4	
19	2121170322	Phan Phú Thành	05/07/2003	CCQ2124F			7,8	6,7	7,1	
20	2120240227	Hoàng Nguyễn Anh Thư	03/03/2002	CCQ2024G			7,1	3,9	5,2	
21	2123240142	Nguyễn Ngọc Anh Thư	09/02/2005	CCQ2324E			9,2	7,8	8,4	
22	2123240207	Trình Thị Thương	25/03/1999	CCQ2324E					Cấm thi	
23	2123240155	Lê Thị Thanh Thuý	29/07/2005	CCQ2324E			8,8	6,3	7,3	
24	2123240128	Đoàn Văn Tiến	13/04/2005	CCQ2324E			9,8	8,0	8,7	
25	2123240205	Bùi Thị Ngọc Trâm	15/09/2005	CCQ2324E			7,7	7,4	7,5	
26	2123240126	Nguyễn Lê Tuyết Trinh	23/09/2003	CCQ2324E			9,0	6,5	7,5	
27	2123240129	Nguyễn Thị Kim Tuyền	05/06/2005	CCQ2324E			8,6	5,1	6,5	
28	2123240156	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	16/11/2005	CCQ2324E			8,8	5,6	6,9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nghe 2 (22431605)

Ngày thi: 26/04/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B102

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: 28

Số tờ giấy thi: 28

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123240136	Phạm Nguyễn Khánh Vy	15/03/2005	CCQ2324E		Vy	9,6	8,2	8,8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

A: 25
H: 2

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Số SV có mặt: 27

Số bài thi: 27

Số tờ giấy thi: 27

Môn học: Nghe 2 (22431606)

Ngày thi: 26/04/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B103

STT	Mã SV	Họ và Tên	An	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240172	Đàm Thị Mỹ	An	02/12/2005	CCQ2324F		An	7,6	8,5	8,1	
2	2123240165	Dương Nguyễn Khánh	An	26/11/2005	CCQ2324F		An	9,2	6,5	7,6	
3	2123240171	Nguyễn Thị	Ánh	04/01/2005	CCQ2324F		An	8,2	5,6	6,6	
4	2123240181	Nguyễn Hải	Đặng	04/02/2004	CCQ2324F		An	9,0	5,1	6,7	
5	2123240169	Trần Châu	Đoan	16/08/2005	CCQ2324F		An	5,0	3,2	3,9	
6	2123240176	Đinh Thị Thùy	Dương	25/06/2005	CCQ2324F		An	9,7	6,4	7,7	
7	2123240188	Nguyễn Thị	Hiền	02/01/2004	CCQ2324F		An	9,1	4,8	6,5	
8	2123240184	Phạm Huỳnh	Hoa	07/03/2002	CCQ2324F		An	8,5	5,0	6,4	
9	2120240192	Lâm Thị	Hương	30/03/2002	CCQ2024G			0,0	/	/	
10	2123240167	Nguyễn Thị Xuân	Huỳnh	30/07/2005	CCQ2324F		An	7,2	4,4	5,5	
11	2123240159	Đỗ Thị Thùy	Linh	22/11/2005	CCQ2324F		An	9,9	8,4	9,0	
12	2121240086	Lê Trịnh Thanh	Mai	21/05/2003	CCQ2124C		An	6,1	4,9	5,4	
13	2123240178	Huỳnh Kim	Ngân	02/04/2005	CCQ2324F		An	10,0	7,3	8,4	
14	2123240190	Nguyễn Bảo Gia	Ngân	11/06/2005	CCQ2324F		An	9,7	6,7	7,9	
15	2123240174	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	03/06/1999	CCQ2324F		An	7,2	4,9	5,8	
16	2123240160	Lê Như	Ngọc	05/08/2005	CCQ2324F		An	9,1	7,7	8,3	
17	2123240170	Đặng Thị Yến	Nhi	19/10/2005	CCQ2324F		An	9,8	7,2	8,2	
18	2123240189	Lê Thị Huỳnh	Như	13/08/2003	CCQ2324F		An	7,7	6,5	7,0	
19	2123240187	Nguyễn Thị	Quỳnh	24/11/2005	CCQ2324F		An	5,2	3,2	4,0	
20	2123240158	Nguyễn Phước	Thành	08/08/2005	CCQ2324F		An	8,0	5,9	6,7	
21	2123240183	Đỗ Nguyễn Phương	Thảo	09/10/2005	CCQ2324F		An	7,3	6,2	6,6	
22	2123240179	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	18/12/2005	CCQ2324F		An	9,1	5,3	6,8	
23	2123240206	Thị	Thom	26/08/2002	CCQ2324F		An	6,2	5,3	5,7	
24	2123240173	Lê Minh	Thư	03/12/2005	CCQ2324F		An	7,2	5,1	5,9	
25	2123240185	Vũ Minh	Thư	16/08/2005	CCQ2324F		An	8,4	6,3	7,1	
26	2123240182	Huỳnh Lê Tường	Vi	20/05/2005	CCQ2324F		An	10,0	7,3	8,4	
27	2123240175	Nguyễn Thị Diễm	Vy	20/11/2005	CCQ2324F		An	7,0	6,6	6,8	
28	2123240162	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	16/10/2003	CCQ2324F		An	7,9	6,3	6,9	

H: 0
Đ: 14

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

(151)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nghe 2 (22431601)

Ngày thi: 26/04/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B104

Số SV có mặt: 14

Số bài thi: 14

Số tờ giấy thi: 14

C.Thuỷ

Hồng Thuỷ Hoàng

Đỗ Thị Thanh Thủy

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240195	Tô Công Quốc	Anh	02/05/2005	CCQ2324A		0,0			
2	2123240007	Phạm Thị Ngọc	Ánh	27/09/2003	CCQ2324A	Anh	7,2	3,5	5.0	
3	2123240026	Hứa Thị	Bích	07/03/1999	CCQ2324A	Anh	9,1	3,4	5.7	
4	2123240021	Phan Hoàng	Châu	11/05/2004	CCQ2324A	Anh	8,7	8,8	8.8	
5	2123240029	Trần Hoàn Mỹ	Chi	08/02/2005	CCQ2324A					
6	2123240009	Bá Thị Mỹ	Dáng	16/08/2000	CCQ2324A	MeLang	10,0	7,2	8.3	
7	2123240192	Bùi Đình Thành	Đạt	12/09/2005	CCQ2324A		0,0			
8	2123240191	Nguyễn Thành	Đạt	31/12/2004	CCQ2324A	Anh	10,0	8,2	8.9	
9	2123240025	Nguyễn Huỳnh	Đức	25/09/2005	CCQ2324A	Anh	10,0	6,5	7.9	
10	2123240002	Trần Thị Trúc	Hà	18/07/1995	CCQ2324A	Anh	7,8	3,6	5.3	
11	2123240027	Đoàn Khắc	Huy	26/10/2005	CCQ2324A	Anh	9,3	7,1	8.0	
12	2123240020	Phan Minh	Huy	10/01/2004	CCQ2324A	Anh	8,8	4,7	6.3	
13	2123240200	Huỳnh Đăng	Khoa	21/01/1998	CCQ2324C	Anh	9,6	8,6	9.0	
14	2122240010	Lê Thị Xuân	Ngân	20/10/2004	CCQ2224A	Anh	9,1	5,2	6.8	
15	2123240014	Trần Thị Kim	Ngân	28/08/2005	CCQ2324A	Anh	10,0	5,0	7.0	
16	2123240030	Nguyễn Ngọc Phương	Nguyễn	02/11/2005	CCQ2324A	Nguyễn	7,5	4,2	5.5	
17	2123240013	Hà Thị Ánh	Nguyệt	24/02/2003	CCQ2324A	Anh	9,9	4,8	6.8	

H: 03
Đ: 13

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

C.Thuý (152)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nghe 2 (22431601)

Ngày thi: 26/04/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B105

Số SV có mặt: 16

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

P.Ư. Nhàn

Hồng Thăng Hoàng

Hồng Thăng Hoàng

Đ. T. T. Thuý

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240005	Huỳnh Lương Khánh Nhi	07/06/2003	CCQ2324A		Nhi	9,0	7,8	8,3	
2	2123240004	Nguyễn Thị Yến	24/11/2003	CCQ2324A		Yến	8,7	4,3	6,1	
3	2123240127	Nguyễn Hoàng Thục	21/04/2005	CCQ2324A		Thục	6,3	3,1	4,4	
4	2123240022	Nguyễn Văn	08/10/2005	CCQ2324A		Văn	6,7	3,4	4,7	
5	2122240177	Nguyễn Thị Lệ	26/01/2004	CCQ2224F		Lệ	7,2	3,3	4,9	
6	2123240006	Nguyễn Thị Hồng	14/09/2003	CCQ2324A		Hồng	10,0	8,6	9,2	
7	2122240009	Đỗ Thị	09/03/2000	CCQ2224A		Đỗ	7,8	4,2	5,6	
8	2123240024	Lê Vũ Phương	20/10/2005	CCQ2324A		Phương	8,3	5,4	6,6	
9	2123240012	Nguyễn Thị Ngọc	22/02/2004	CCQ2324A		Ngọc	9,1	5,2	6,8	
10	2123240017	Hà Minh	02/02/2005	CCQ2324A		Minh	9,0	7,4	8,0	
11	2123240018	Huỳnh Thị Anh	29/10/2005	CCQ2324A		Anh	8,1	5,8	6,7	
12	2122240016	Nguyễn Thanh	10/12/2004	CCQ2224A		Thanh	8,8	7,0	7,7	
13	2123240019	Vũ Thị	01/12/2005	CCQ2324A		Thị	7,9	3,0	5,0	
14	2123240201	Lê Hữu	02/04/1999	CCQ2324D		Hữu	10,0	9,7	9,8	
15	2123240202	Lê Thị Thùy	29/12/1999	CCQ2324E		Thùy	9,5	8,9	9,1	
16	2123240023	Nguyễn Hà Phương	06/01/2005	CCQ2324A		Phương	0,0			
17	2123240028	Trương Thị Hà	14/10/2005	CCQ2324A		Hà	8,1	4,1	5,7	